

Hải Phòng, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế công tác dân vận
của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XVI;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI;
- Xét đề nghị của Ban Dân vận Thành ủy,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Các ban xây dựng Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 84-QĐ/TU, ngày 04/3/2011 của Ban Thường vụ Thành ủy khóa XIV và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW “để báo cáo”,
- Văn phòng TW, Ban Dân vận TW “để báo cáo”,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban xây dựng Đảng, Văn phòng Thành ủy,
- Các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố,
- Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trần Lưu Quang

QUY CHẾ

công tác dân vận của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số 446-QĐ/TU, ngày 26/11/2021
của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị tại thành phố.

Đảng lãnh đạo trực tiếp công tác dân vận. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, thực hiện hiệu quả công tác dân vận; nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu đối với công tác dân vận; thường xuyên học tập, quán triệt tư tưởng, đạo đức và thực hiện phong cách dân vận trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy chế này quy định trách nhiệm, phương thức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị tại thành phố.

Điều 3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao; phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

Chương II TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục 1 TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY, CÁC CƠ QUAN VÀ TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC THÀNH ỦY

Điều 4. Ban Thường vụ Thành ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Thành ủy về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác dân vận trong hệ thống chính trị thành phố.

2. Lãnh đạo, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các tôn giáo trên địa bàn thành phố và người Hải Phòng ở nước ngoài. Lãnh đạo việc thực hiện cơ chế giám sát đối với hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, cán bộ, đảng viên và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

3. Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; giới thiệu, quyết định công tác cán bộ theo phân cấp quản lý bảo đảm lựa chọn được cán bộ, đảng viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác dân vận; làm lãnh đạo chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và một số hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

4. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận.

5. Định kỳ 6 tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết, làm việc với Ban Dân vận Thành ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

Điều 5. Ban Dân vận Thành ủy

1. Chủ trì nghiên cứu, tham mưu giúp Thành ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về chủ trương và giải pháp đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố.

2. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, một số hội quần chúng; công tác dân vận của các cơ quan nhà nước tại thành phố.

3. Thẩm định các văn bản liên quan đến công tác dân vận của các cơ quan, tổ chức trước khi trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy. Tham gia thẩm định đề án, dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan đến công tác dân vận. Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận. Tham gia với Ban Tổ chức Thành ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Thành ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Dân vận Thành ủy kiêm công tác dân vận ở cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã.

5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận. Theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân (tình hình tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân) để báo cáo và tham mưu với Ban Thường vụ Thành ủy, trực tiếp là Thường trực Thành ủy để lãnh đạo công tác dân vận, xử lý khi phát sinh những tình huống, vụ việc phức tạp, “điểm nóng” trên địa bàn thành phố.

Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Công tác Tôn giáo - Dân tộc của Thành ủy; Ban Chỉ đạo thành phố về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Chỉ đạo xây dựng giai cấp công nhân Hải Phòng và một số ban chỉ đạo về công tác dân vận theo sự phân công của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

6. Định kỳ sáu tháng, hằng năm và trong trường hợp cần thiết tổ chức giao ban, làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy và các cơ quan liên quan.

Điều 6. Văn phòng Thành ủy, các ban xây dựng Đảng của Thành ủy

1. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy tham mưu, đề xuất với Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về chủ trương, giải pháp lớn về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu giúp Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Văn phòng Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân; công tác dân vận của các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; phối hợp chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác dân vận.

4. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy tham mưu cụ thể hóa, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và công tác cán bộ đối với một số hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

5. Ban Tuyên giáo Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quy định,

quyết định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận; định hướng các cơ quan thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận và các mô hình “Dân vận khéo” tiêu biểu ở các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cử cán bộ tham gia một số ban chỉ đạo; phối hợp nắm tình hình Nhân dân.

6. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận.

7. Ban Nội chính Thành ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tham mưu xử lý các vụ việc đông người, phức tạp có liên quan đến công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 7. Đảng đoàn, ban cán sự đảng ở thành phố, Ban Thường vụ Thành đoàn Hải Phòng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy liên quan đến công tác dân vận.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

3. Phối hợp với cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy và đảng ủy cơ quan để lãnh đạo thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Điều 8. Quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy

1. Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận; kịp thời ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác dân vận.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước và cán bộ, đảng viên.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố

cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn địa phương, đơn vị.

4. Lãnh đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp theo thẩm quyền. Đối với các quận ủy, huyện ủy phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp làm trưởng ban dân vận; chỉ đạo đảng ủy các xã, phường, thị trấn phân công bí thư hoặc phó bí thư đảng ủy trực tiếp làm trưởng khối dân vận. Đối với các đảng ủy trực thuộc Thành ủy, chỉ đạo phân công một đồng chí cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận.

5. Định kỳ tổ chức làm việc giữa thường trực cấp ủy với ban dân vận, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 9. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thành phố

1. Thể chế hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy liên quan đến công tác dân vận trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách của thành phố.

2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân; giám sát các cơ quan, tổ chức giải quyết kiến nghị của cử tri và Nhân dân; hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố; giám sát việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; lấy phiếu tín nhiệm với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân thành phố bầu.

3. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách và thực hiện giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của thành phố thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Thực hiện hoạt động giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân và việc tổ chức, thực hiện chính sách, pháp luật đối với những vấn đề Nhân dân quan tâm.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố

1. Thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến

công tác dân vận; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật, nhất là những chính sách, pháp luật liên quan, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của Nhân dân.

2. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của chính quyền. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

3. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và đối thoại giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức; thanh tra, kiểm tra, xử lý tham nhũng, tiêu cực, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ.

4. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền các cấp; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; phối hợp chỉ đạo các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong Nhân dân.

Điều 11. Trách nhiệm của các sở, ngành thành phố

1. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị để thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác dân vận.

2. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến, giám sát, phản biện trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Nhất là những chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

4. Thực hiện có hiệu quả các quy định về dân chủ trong cơ quan, đơn vị. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu. Thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hành vi xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân. Bảo đảm giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, những

vấn đề bức xúc của Nhân dân theo thẩm quyền, không để khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp thành phố

1. Thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến công tác dân vận; nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

3. Tăng cường công khai, minh bạch, chấp hành sự giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động tố tụng và thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận.

Điều 13. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang thành phố

1. Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Trung ương, Thành ủy về công tác dân vận; nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

2. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng “Đơn vị dân vận tốt” và các phong trào, các cuộc vận động do Trung ương, thành phố phát động; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia; giải quyết các vụ việc phức tạp ở cơ sở; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, thảm họa, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; thực hiện chính sách tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc và các chính sách xã hội khác.

3. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; nhất là ở khu vực biên giới biển của thành phố.

Điều 14. Trách nhiệm của chính quyền các cấp

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; công khai, minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, nguồn lực nhà nước; các quy định về dân chủ; tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định của pháp luật; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật và hoạt động của chính quyền các cấp.

3. Nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của Nhân dân; xử lý tham nhũng, tiêu cực, hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.

5. Phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Mục 3

**TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ**

Điều 15. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

1. Thực hiện vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước, việc

tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu.

3. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội; vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân, những vấn đề bức xúc của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Chủ trì hiệp thương thống nhất hành động với các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan phát động, tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò của cá nhân tiêu biểu trong các tầng lớp Nhân dân; làm nòng cốt triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, hoạt động tự quản, hòa giải trong cộng đồng dân cư.

5. Tham gia và vận động Nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật. Tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, cử bào chữa viên, hội thẩm nhân dân.

6. Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

7. Thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động người Hải Phòng ở nước ngoài đoàn kết, giúp đỡ nhau, tôn trọng pháp luật nước sở tại; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; giữ quan hệ gắn bó với gia đình, quê hương, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thành phố.

Điều 16. Các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

1. Đoàn kết, tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên trong tổ chức; làm tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên; làm nòng cốt chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Tham gia với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố trong xây dựng chủ trương, cơ chế, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; thực hiện phản biện xã hội theo quy định.

3. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích, nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; quy định về dân chủ; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

4. Phối hợp hiệp thương thống nhất hành động với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên, Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và tham mưu, đề xuất giải pháp giải quyết; thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng. Tham gia thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 17. Quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các hình thức sáng tạo, phù hợp. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố.

Điều 18. Thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị. Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

Điều 19. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.

Điều 20. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm thực hiện công tác dân vận theo quy định; gương mẫu thực thi công vụ, nêu cao tinh thần phục vụ Nhân dân; thường xuyên giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

Điều 21. Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định, quy chế của Trung ương, Thành ủy liên quan đến công tác dân vận.

Điều 22. Các tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để nâng cao hiệu quả công tác dân vận thông qua các cơ chế phối hợp liên ngành, chương trình phối hợp, hội nghị giao ban định kỳ, chuyên đề.

Điều 23. Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời, có hiệu quả; thông tin kịp thời đến ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Thực hiện hiệu quả công tác dân vận trong phòng ngừa, xử lý “điểm nóng”, vụ việc phức tạp theo Chỉ thị số 07-CT/TU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận trong phòng ngừa và xử lý điểm nóng, vụ việc phức tạp trên địa bàn thành phố”.

Ban dân vận chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, cơ quan, tổ chức có liên quan vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò nòng cốt chính trị tham gia lực lượng xung kích.

Điều 24. Chế độ làm việc, thông tin, báo cáo

1. Cấp ủy, tổ chức đảng định kỳ 6 tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết làm việc với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức liên quan cùng cấp để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; đánh giá kết quả, định hướng công tác dân vận đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, chín tháng và hằng năm: Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy, đồng thời gửi ban dân vận cùng cấp; cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình Nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng thời gửi ban dân vận cấp ủy cấp trên.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo hướng dẫn của ban dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Khi có tình huống, vụ việc phức tạp liên quan đến tình hình Nhân dân, các cấp, ngành có trách nhiệm báo cáo kịp thời với ban dân vận cấp ủy để tổng hợp và tham mưu với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp các biện pháp chỉ đạo công tác dân vận tham gia xử lý dứt điểm, hạn chế tối đa các vụ việc tạo thành “điểm nóng”.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở thành phố.

Điều 26. Căn cứ Quy chế này, các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy xây dựng, bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 27. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, các ban xây dựng Đảng giúp Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 28. Hằng năm, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, xử lý những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.
